

# ÂM NHẠC CUNG ĐÌNH HUẾ - KIỆT TÁC TRUYỀN KHẨU VÀ PHI VẬT THỂ NHÂN LOẠI

## HUE ROYAL COURT MUSIC AS AN ORAL MASTERPIECE AND INTANGIBLE HERITAGE OF HUMANITY

TRƯƠNG NGỌC THẮNG<sup>(\*)</sup>

**TÓM TẮT:** Nhã nhạc cung đình Huế là thể loại nhạc của cung đình được biểu diễn vào các dịp lễ hội quan trọng trong năm của các triều đại nhà Nguyễn. Nhã nhạc cung đình Huế đã được UNESCO công nhận là Kiệt tác truyền khẩu và phi vật thể nhân loại vào ngày 7 tháng 11 năm 2003. Theo đánh giá của UNESCO, trong các thể loại nhạc cổ truyền ở Việt Nam, chỉ có Nhã nhạc đạt tới tầm vóc quốc gia, đến thời nhà Nguyễn, Nhã nhạc cung đình Huế đạt độ chín muồi và hoàn chỉnh nhất.  
**Từ khóa:** Nhã nhạc cung đình Huế; UNESCO; Di sản phi vật thể.

**ABSTRACT:** Hue royal court music, a type of royal music, is performed at important festivals during the year of Nguyen Dynasty. Hue royal court music was recognized by UNESCO as a Masterpiece of oral and intangible Heritage of Humanity on November 7<sup>th</sup>, 2003. According to UNESCO, in the traditional music genres in Vietnam, only does Nha music reach national stature, in the Nguyen Dynasty, Hue royal court music reached the maturity and most complete.

**Key words:** Hue royal court music; UNESCO; Intangible Heritage.

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nền âm nhạc Việt Nam ra đời sớm, đa dân tộc, gắn liền với đặc sản các địa phương và cuộc sống lao động của các cộng đồng cư dân ở Việt Nam. Âm nhạc Việt Nam như Giáo sư Nguyễn Thụy Loan: “là ngọn nguồn tâm linh, tín ngưỡng và phong tục tập quán của dân tộc”. Âm nhạc Việt Nam gắn với quá trình hình thành và phát triển của nền âm nhạc dân gian phong phú - là nền tảng của âm nhạc chuyên nghiệp Việt Nam. Trong đó, có âm nhạc cung đình Việt Nam mà đỉnh cao là Nhã nhạc cung đình Huế được UNESCO công nhận là Di sản Văn hóa phi vật thể thế giới.

Nhã nhạc cung đình Huế là thể loại nhạc của cung đình được biểu diễn vào các dịp lễ hội hoàng gia (vua đăng quang, băng hà, các lễ hội tôn nghiêm khác...) trong năm của các triều đại nhà Nguyễn. Nhã nhạc cung đình Huế được

UNESCO công nhận là Kiệt tác truyền khẩu và phi vật thể nhân loại vào ngày 7-11-2003. Theo đánh giá của UNESCO, “trong các thể loại nhạc cổ truyền ở Việt Nam, chỉ có Nhã nhạc đạt tới tầm vóc quốc gia”. “Nhã nhạc được hiểu như toàn bộ âm nhạc cung đình chính thống... chức năng chung của Nhã nhạc là loại nhạc lễ và nghi thức” [4, tr.24].

Năm 2003, Nhã nhạc cung đình Huế là di sản văn hóa phi vật thể đầu tiên của Việt Nam được UNESCO công nhận đạt tầm vóc quốc gia, từ đó đến nay Việt Nam tiếp tục được UNESCO công nhận thêm 12 di sản văn hóa phi vật thể thế giới bao gồm: không gian văn hóa cồng chiêng tây nguyên - 2005, Quan họ Bắc Ninh - 2009, Ca trù - 2009, Hội Gióng - 2010, Hát Xoan Phú Thọ - 2011, Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương - 2012, Đờn ca tài tử Nam Bộ - 2013, Dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh -

<sup>(\*)</sup> PGS.TS.NGŨT. Trường Đại học Văn Lang, [thang.tn@vlu.edu.vn](mailto:thang.tn@vlu.edu.vn), Mã số: TCKH26-10-2021

2014, Nghi thức kéo co - 2015, Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của Việt Nam - 2016, Nghệ thuật Bài chòi Trung Bộ - 2017, Thực hành Then của người Tày, Nùng, Thái - 2019 làm giàu thêm kho tàng di sản văn hóa của Việt Nam, niềm tự hào của dân tộc.

## 2. NỘI DUNG

### 2.1. Âm nhạc cung đình Huế

Cố đô Huế, mảnh đất mà các vua chúa một thời đã chọn làm nơi đóng đô, vùng đất có đầy đủ “sơn thủy hữu tình”, một quê hương giàu chất thi ca nhạc họa. Qua các đời chúa, mà lâu dài nhất là các vua Nguyễn ngự trị trên vùng đất này, đã để lại cho Huế nói riêng và nhân loại nói chung một gia tài giá trị về di sản văn hóa tinh thần hết sức cao quý. Nhà nước phong kiến Việt Nam với giai cấp quý tộc đã dẫn tới hình thành một bộ phận âm nhạc để phục vụ mang tính chuyên nghiệp với quy mô tổ chức khá lớn, phong phú về bài bản và tiết mục. Mặc dù âm nhạc phục vụ cung đình nhưng âm nhạc cung đình Huế là một bộ phận của âm nhạc truyền thống Việt Nam dùng trong cung đình do những nghệ sĩ dân gian có tay nghề cao sáng tạo và biểu diễn nên vẫn có sự giao lưu khăng khít với âm nhạc dân gian.

*“Nhạc cung đình chỉ có miền Trung, và đặc biệt tại Huế mới còn có di tích của một bộ môn âm nhạc rất độc đáo, tinh vi mà chúng ta đến ngày nay chưa nhận thấy được hết cái giá trị của bộ môn đó. Đặc biệt vì chẳng có bộ môn âm nhạc nào được ghi vào sử sách Việt Nam từ xưa đến giờ, trải qua bao nhiêu thăng trầm của các triều đại, biến cố trong đất nước, vẫn còn lưu lại được một di sản đáng kể, có thể dùng làm những bài học cho chúng ta về nhiều mặt nhạc khí đa dạng, sắp xếp dàn nhạc tinh vi, nhạc ngũ độc đáo, bài bản phong phú và quan điểm thẩm mỹ rất sâu sắc. Đặc biệt vì không có bộ môn nào bao gồm tất cả các bộ môn khác từ nhạc lễ có thể dùng vào các cuộc tế lễ nhỏ to, thỉnh phòng, sân khấu, kể cả các vũ điệu, mỗi bộ môn đều có những nghệ sĩ thượng thặng để*

*sáng tạo và biểu diễn... Đặc biệt vì không có bộ môn âm nhạc nào có nhiều loại nhạc khác nhau như Giao nhạc, Miếu nhạc, Ngũ tự nhạc, Đại triều nhạc, Thường triều nhạc, Đại yến nhạc, Cung trung chi nhạc và Cửu nhật nguyệt giao trùng nhạc. Đặc biệt vì không có bộ môn nào huy động nhiều diễn viên, nhiều nhạc khí, cần nhiều xiêm y như nhạc Cung đình. [3, tr.1].*

*“Nhạc khí dùng trong nhạc cung đình rất đẹp trong hình thức, đóng ráp kỹ, chạm trổ khéo, đầy đủ màu âm, có tiếng kim, tiếng thổ, tiếng tơ, tiếng trúc, tiếng đồng, tiếng đá, tiếng da, tiếng mộc. Dàn nhạc đa dạng: Đại nhạc gồm đại hồng chung, trống đại, trống võ, bồng, mõ, thanh la, chấp chõa, sinh tiền, kèn, nhị; Tiểu nhạc (hay Nhã nhạc) có đàn dây tơ: Đàn nguyệt (2 dây), đàn tam (3 dây), tỳ bà (4 dây), đàn nhị (2 dây có cung kéo); Có 2 sáo trúc, trống bồng một mặt, 3 thanh la nhỏ, sinh tiền [3, tr.3].*

### 2.2. Các tổ chức dàn nhạc

Nhã nhạc hay còn gọi là âm nhạc cung đình Huế dùng để phục vụ cho việc triều chính, một thể loại âm nhạc quý tộc, sang trọng, tao nhã với 3 lĩnh vực lớn: hát, múa và tổ chức dàn nhạc. Trong cung đình Việt Nam nói chung và Huế nói riêng thường sử dụng thanh nhạc vào các dịp tế lễ, hội hè như hát Ả Đào, hát Tuồng, hát Văn... Cùng với Thanh nhạc là nghệ thuật Múa trong âm nhạc cung đình phát triển và đạt đến đỉnh cao như: Múa Bát dật, Lục dật, múa Ba mã, Bát tiên hiển thọ, Cành hoa, Độc bình... Có các loại hình múa chiếm số lượng nhạc công lớn: Múa Bát dật lên đến 64 vũ công, múa Lục cúng hoa đăng hay Lục triệt hoa mã đăng 48 vũ công.

Có 7 thể loại trong âm nhạc cung đình triều Nguyễn: Giao nhạc, Miếu nhạc, Ngũ tự nhạc, Đại triều nhạc, Thường triều nhạc, Yến nhạc, Cung trung nhạc với những bài bản Đại nhạc, Tiểu nhạc, những Tổ chức dàn nhạc gồm: Dàn nhạc Huyền, Dàn Đại nhạc, Dàn Tiểu nhạc, Dàn Ty chung và Ty khánh, Dàn Ty cổ, Dàn Nhã nhạc, Ban Quốc nhạc (nhạc triều), Dàn nhạc Cung đình Huế.

Việc thành lập những dàn nhạc đặt trọng tâm vào chất lượng và sự phối hợp màu âm từ đàn nguyệt, tỳ bà, đàn nhị, đàn tam, sáo trúc, tam âm, sinh tiền, trống bồng khi tấu 10 bài Ngự hay còn gọi là *Thập thủ liên hoàn*. Trình độ của các nhạc công, nhạc sĩ rất cao vì được tuyển chọn kỹ càng của Triều đình và những quy định chặt chẽ cho việc hoạt động của tổ chức Nhã nhạc.

Nhạc khí trong âm nhạc cung đình Việt Nam - Triều Nguyễn bao gồm [1, tr.3]: 1) *Nhã nhạc*: Một bảng cổ, Một tỳ bà, Một đàn nguyệt, Một đàn nhị huyền, Hai địch, Một tam âm, Một phách tiền, Hai bìa tiêu, Hai tiêu, Hai địch, Hai sênh, Hai huân, Hai trì, Một phách bồng. Dàn nhạc này dùng trong tế Lễ Nam Giao, Lễ đại trào và các lễ lớn khác; 2) *Đại nhạc (Cổ xúy đại nhạc)*: Hai mươi cổ, Tám minh ca, Bốn câu giốc, Bốn sa la, Bốn tiêu sa, Ba hải loa. Đại nhạc được dùng trong các lễ lớn; 3) *Tế nhạc (Ti trúc tế nhạc)*: gồm tám nhạc công và tám ca sinh. Năm 1827 mang tên là *Hòa thanh thụ*; 4) *Ty chung và Ty khánh*: Bác chung, Đặc khánh, Biên chung, Biên khánh Dùng trong lễ Nam Giao và Miếu nhạc; 5) *Ty cổ*: gồm 7 nhạc công tế Lễ Nam Giao; 6) *Quân nhạc*: không rõ cấu trúc; 7) *Những tổ chức dàn nhạc khác trong cung đình*: dàn nhạc phục vụ Hoàng Thái hậu: Trống bộc, Tiêu cổ, Đại cổ, Phách, Sinh tiền, Tranh huyền, Nguyệt cầm, Tỳ bà, Tam huyền, Nhị huyền, Địch, Quán.

Đầu thế kỷ XX còn có hai dàn nhạc trong Cung đình Huế: 1) Dàn nhạc thứ nhất do G.Knosp mô tả: Một đàn kéo, Hai kèn, Năm sáo, Một sinh tiền, Một tam âm la, Một cặp phách, Một trống; 2) Dàn nhạc thứ hai: Một trống bộc, Hai sáo, Một sinh tiền, Một tam âm la, Một phách hoặc sênh, Một nhị, Một tam, Một nguyệt, Một tỳ bà.

Về âm nhạc, nhà Nguyễn đã tiếp tục kế thừa, phát triển âm nhạc các triều đại trước đó và có nhiều cải cách với nhiều tổ chức như Cổ Xúy đại nhạc, Ty chung, Ty khánh, Ty trúc tế nhạc, Nhạc huyền, Tiêu nhạc. Biên chế nhạc

công của một số dàn nhạc có khi lên tới 120 người như Tiêu nam, Tiêu hầu, Thanh Bình Thụ... Nghệ thuật biểu diễn âm nhạc thời Nguyễn rất phong phú bao gồm âm nhạc không lời, có lời, múa, sân khấu. Nhạc lễ cung đình thì có Đại nhạc và Tiêu nhạc mà ta vẫn quen gọi là Nhã nhạc. Nhã nhạc cung đình Huế là một thể loại âm nhạc dân tộc cổ điển, bác học thật sự kế thừa một truyền thống ngàn năm.

Nhã nhạc cung Đình Huế là một sự kế thừa và phát triển qua các triều đại phong kiến Việt Nam. Theo đánh giá của UNESCO, “trong các thể loại nhạc cổ truyền ở Việt Nam, chỉ có Nhã nhạc đạt tới tầm vóc quốc gia”. “Nhã nhạc đã được phát triển từ thế kỷ XIII ở Việt Nam đến thời nhà Nguyễn thì Nhã nhạc cung đình Huế đạt độ chín muồi và hoàn chỉnh nhất”. Hy vọng rằng với sự quan tâm của Nhà nước, cộng đồng quốc tế, chính quyền địa phương, cũng như những nghệ nhân còn sống và thế hệ trẻ sẽ cùng chung tay góp sức khôi phục và phát triển dòng nhạc uyên bác này” [5, tr.1].

Từ thời Lý, âm nhạc cung đình đã được định hình và được các triều đại kế tiếp phát triển, rục rờ nhất là ở triều Nguyễn. Thời Nguyễn đã quy tụ được tất cả các nhạc sĩ, nhạc công tài hoa nhất. Bộ Lễ và Hàn lâm Viện đã biên soạn các nhạc chương phù hợp cho Lễ Tế giao, Lễ Tế xã tắc, Lễ Tế miếu... Đặc biệt, tất cả các nhạc khí có giá trị nhất của Việt Nam đều có mặt trong dàn nhạc cung đình Nguyễn với tiết tấu phong phú và bài bản có nội dung sâu sắc.

Dàn nhạc Cung đình thường có quy mô lớn và các chủng loại phong phú với nhóm nhạc cụ hơi (sáo, kèn), dây (nhị, nguyệt...). Đại nhạc gồm 42 nhạc cụ, Tiêu nhạc gồm 8 nhạc cụ, Huyền nhạc gồm 26 nhạc cụ, các nhạc cụ màng rung (trống, chuông...). Tất cả chủng loại trên đã thể hiện trình độ tinh diệu về âm nhạc, trình độ chế tác thủ công, mỹ thuật tạo hình... của những nhạc sư, những người thợ Việt Nam xưa. Cùng với nhạc cụ, các vũ điệu và ca hát cũng chứa đựng những nội dung mang tính bác

học. Những giá trị này đã tạo cho âm nhạc cung đình có phong cách khác với các loại hình âm nhạc khác của Việt Nam và thế giới.

### 3. KẾT LUẬN

Ngày 30-8-1945, Hoàng đế cuối cùng của Triều Nguyễn là Bảo Đại thoái vị, trong bản chiếu có câu nổi tiếng: “*Từ nay Trẫm lấy làm vui được làm dân một nước Độc-Lập*”. Nhã nhạc cung đình Huế không còn có cơ hội để sử dụng và phát triển. Nhã nhạc cung đình Huế mất đi vị trí chức năng xã hội, môi trường diễn xướng nguyên thủy, đi vào suy thoái và có nguy cơ thất truyền. Tuy nhiên Nhã nhạc Cung đình Huế dần dần được phục hồi, và đạt được một vị thế mới trên trường quốc tế khi trở thành Kiệt tác di sản phi vật thể và truyền khẩu của nhân loại vào tháng 11-2003. Công cuộc bảo tồn và phát huy di sản Nhã nhạc còn không ít khó khăn đặt ra trước mắt. Việc nghiên cứu, tìm hiểu về cội nguồn lịch sử của nó là một trong những tiền đề quan trọng để di sản văn hóa thế giới này được bảo vệ một cách tốt nhất.

“*Chúng tôi đã thường nói: “Di sản văn hóa của ông cha ta để lại có bề dày của lịch sử, bề sâu của nghệ thuật. Chúng ta nên vô cùng thận trọng trong việc giữ gìn và nhất là trong công việc “phát triển”. Đừng để cho nhiệt tình của*

*chúng ta bị danh từ “hiện đại” đưa chúng ta đến chỗ lòng muốn làm cho đẹp, cho hay hơn xưa, làm giàu cho vốn cổ, mà thật sự làm biến chất cái hay của truyền thống, có khi đi đến chỗ phá tan truyền thống, làm mất bản sắc dân tộc và rơi vào mảnh đất ngoại lai”. Chúng ta sẽ cùng nhau lo công việc giữ gìn danh hiệu cao quý mà âm nhạc cung đình Huế vừa nhận được”* [2, tr.4]... Nhã nhạc được xem là một loại hình âm nhạc chính thống, mang tính bác học của các triều đại quân chủ trong xã hội Việt Nam suốt hơn 10 thế kỷ qua và góp phần làm phong phú cho sinh hoạt văn hóa và tinh thần của dân tộc. Những tinh hoa của loại hình nghệ thuật này được kết tụ rõ nét nhất vào triều đại nhà Nguyễn. Do đó, vấn đề bảo tồn nhã nhạc cung đình Việt Nam - Nhã nhạc triều Nguyễn trong giai đoạn hiện đại này được nhiều tổ chức, các nhà khoa học trong và ngoài nước quan tâm... [4, tr.1].

Ngày nay, Nhà hát Duyệt Thị Đường được xây dựng vào năm 1826, cách đây 195 năm được trùng tu thuộc Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế đưa vào sử dụng đã kế thừa truyền thống của lịch sử về sự phát triển của Nhã nhạc cung đình Huế tiếp tục giới thiệu Nhã nhạc cung đình Huế đến với nhân dân Việt Nam và thế giới.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Vĩnh Phúc (2010), *Nhã nhạc triều Nguyễn*, Nxb Thuận Hóa.
- [2] Lê Văn Hảo (2004), *Nhã nhạc Cung đình Huế*, Tập san Đoàn Kết (Paris) số 492-193.
- [3] Trần Văn Khê (2009), *Giá trị của Nhã nhạc Huế*, Tạp chí Sông Hương, số 244.
- [4] Trương Ngọc Thắng (2004), *Dự án lớp đại học Nhã nhạc tại Trường Đại học Nghệ thuật Huế do Japan Foundation Asia Center tài trợ - Trung tâm bảo tồn di tích cố đô Huế*, Ủy ban quốc gia UNESCO Việt Nam, Viện Âm nhạc Việt Nam.
- [5] Lê Thị An Hòa (2016), *Lịch sử hình thành và phát triển Nhã nhạc Cung đình Huế*, <http://thegioidislan.vn/vi/lich-su-hinh-thanh-va-phat-trien-nha-nhac-cung-dinh-hue.html>, ngày truy cập: 11-12-2020.

Ngày nhận bài: 16-01-2021. Ngày biên tập xong: 06-3-2021. Duyệt đăng: 25-3-2021